TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS- ST
Ngày: 05/7/2018
" V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Võ Xuân Toàn
2.Bà Trần Thị Ngọc Anh
-Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hoàn-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/TLST-DS ngày 17/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 14/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Văn S, địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ: Phòng khám đa khoa khu vực L, L, Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trung D, địa chỉ: Khoa Ngoại Bệnh viện huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 13/4/2018, các bản tự khai ngày 12/12/2017, ngày 26/3/2018 và cũng như tại phiên tòa, ông Hà Văn S đều trình bày: Giữa ông và ông Nguyễn Văn D có mâu thuẫn với nhau trong lúc làm đường xóm ngày 24/7/2017, ông D đã dùng đá ném vào đầu gây thương tích cho ông phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện L và Phòng khám đa khoa khu vực L, huyện L. Sau khi đi viện về thì được Công an Xã S gọi đến giải quyết, giữa ông và ông D đã thỏa thuận ông D hỗ trợ tiền chi phí điều trị cho ông là 4.000.000 đồng nhưng ông D không thực hiện về sự thỏa thuận đó nên

hiện nay ông yêu cầu ông Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông trong thời gian đi điều trị là 5 lần với số ngày là 40 ngày, gồm các khoản cụ thể:

- Tiền chi phí điều trị theo các bệnh án thì nhiều nhưng ông chỉ yêu cầu 4.000.000 đồng như đã thỏa thuận tại Công an xã S;
- Tiền thuốc mua ngoài theo đơn thuốc và hóa đơn: 13.717.974 đồng;
- Tiền thuê xe đi viện 4 chuyến 800.000đồng;
- Tiền công thu nhập bị mất của người bệnh trong 40 ngày x 150.000 đồng = 6.000.000 đồng;
- Tiền công của người chăm sóc người bệnh (vợ) trong 40 ngày x 100.000 đồng = 4.000.000đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện 40 x 30.000 đồng = 1.200.000đồng.

Tổng cộng: 29.717.974 đồng

Bị đơn ông Nguyễn Văn D được Tòa án triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần kể cả phiên tòa lần thứ hai nhưng ông D không có mặt lần nào, song qua biên bản giải quyết sự việc của Công an xã S thể hiện việc ông D trình bày: "Giữa ông và ông S có mâu thuẫn, xích mích nhau nên trong khi làm đường xóm, ông S dùng ná cao su bắn ông trúng vào tay và ông đã dùng đá ném lại bị trúng vào đầu ông S gây chảy máu". Qua hòa giải của Công an xã S kết luận hai bên đều có sai nhưng hậu quả ông S phải đi viện là do ông D gây ra, cần xử phạt hành chính đối với hành vi của ông D bằng tiền, xử phạt hành chính đối với hành vi của ông S bằng cảnh cáo. Về giải quyết hậu quả: Giữa ông S và ông D thỏa thuận ông D hỗ trợ cho ông S 4.000.000 đồng tiền chi phí viện phí.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần được tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không hòa giải được.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 588, khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự để xử: Buộc ông D bồi thường cho ông S:

- Tiền công lao động của bệnh nhân 32 ngày x 70.000 đồng/ngày = 2.240.000đồng;
- Tiền công lao động của người chăm sóc bệnh nhân 32 ngày x 60.000 đồng/ngày = 1.920.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bệnh nhân thời gian 32 ngày x 30.000 đồng/ngày = 960.000 đồng;
- Tiền thuê xe taxi đi và về 2 chuyến 400.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông S buộc ông D bồi thường về số tiền viện phí, tiền thuốc mua theo đơn, tiền thuê xe taxi 2 chuyến, một phần tiền công thu nhập và tiền bồi dưỡng sức khỏe.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai của họ tại hồ sơ, riêng bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần kể cả phiên tòa lần thứ hai được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường:

Theo Biên bản sự việc ngày 24/7/2017 và Biên bản giải quyết ngày 28/9/2017 của Công an xã S và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân xảy ra sự việc là do khi làm đường, mọi người trong thôn trêu chọc ông D và vợ ông S mà ông D vẫn hùa theo làm cho ông S bức xúc đã phản ứng bằng việc dùng ná bắn đá trúng vào tay ông D nên ông D đã dùng đá ném ông S trúng vào đầu gây chảy máu, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện L và Phòng khám đa khoa khu vực L. Do đó, đủ cơ sở để hội đồng xét xử nhận định ông Nguyễn Văn D đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, vi phạm Điều 584 của Bộ luật dân sự.

Tài liệu, chứng cứ ông S cung cấp gồm 4 bệnh án ngoại khoa và một bệnh án nội khoa; 5 giấy ra viện và 5 bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú, thể hiện ông đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện L 3 lần và Phòng khám đa khoa khu vực L 2 lần, tuy nhiên để giảm bớt khó khăn khi mỗi lần vào viện ông S đã khai: "vết thương vùng đầu do ngã" để được hưởng chế độ bảo hiểm y tế. Vì vậy quá trình điều trị, các bác sỹ đã chẩn đoán Hà Văn S bị "Chấn thương vùng đầu do ngã".Trong 5 lần điều trị, có một lần từ ngày 03/9/2017 đến ngày 13/9/2017 theo bệnh án nội khoa số lưu trữ 13527 của Phòng khám đa khoa khu vực L đã chẩn đoán ông Hà Văn S "Thiểu năng tuần hoàn não", theo công văn phúc đáp của Bệnh viện đa khoa huyện L số 510 ngày 12/6/2018 thì "Thiểu năng tuần hoàn não" không phải do chấn thương vùng đầu do ngã gây ra. Do đó, thời gian và mọi chế độ điều trị lần này không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, mà chỉ chấp nhận 4 lần điều trị theo bệnh án và giấy ra viện đã chẩn đoán "Chấn thương vùng đầu do ngã". Tuy nhiên, tất cả các đợt điều trị ông S được BHYT thanh toán 100% theo thẻ bảo hiểm y tế diện hộ nghèo, đây là quan hệ hợp đồng dân sự giữa cơ quan Bảo hiểm y tế và ông S nên ông S được thanh toán. Còn nguyên nhân dẫn đến ông S bị thiệt hại về sức khỏe phải đi cứu chữa, điều trị là do hành vi trái pháp luật của ông D gây ra, cần phải buộc ông D bồi thường là có căn cứ, gồm các bệnh án sau:

- Bệnh án ngoại khoa số 11386 ngày 31/7/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện L, thời gian điều trị từ ngày 24/7 đến 31/7/2017 là 8 ngày, số tiền 2.117.476 đồng;

- Bệnh án ngoại khoa số 11675 ngày 15/8/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện L, thời gian điều trị từ ngày 09/8 đến 15/8/2017 là 7 ngày, số tiền 1.246.808 đồng;

- Bệnh án số 13466 ngày 24/8/2017 của Phòng khám đa khoa khu vực L, thời gian điều trị từ ngày 17/8 đến 24/8/2017 là 8 ngày, số tiền 1.244.200 đồng;

- Bệnh án ngoại khoa số 13812 ngày 22/9/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện L, thời gian điều trị từ ngày 14/9 đến 22/9/2017 là 9 ngày, số tiền 1.568.800 đồng.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường:

Ông S yêu cầu ông D bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm 6 khoản như kê khai ở trên, tổng cộng: 29.717.974 đồng:

- Tiền chi phí điều trị: 4.000.000 đồng. Tổng số ngày điều trị theo 4 bệnh án mà Hội đồng xét xử chấp nhận nói trên với số tiền chi phí điều trị là 6.177.284 đồng nhưng ông S chỉ yêu cầu 4.000.000 đồng, cần chấp nhận là có căn cứ.

- Tiền thuốc mua ngoài theo đơn thuốc và hóa đơn: 13.717.974 đồng;

Hội đồng xét xử thấy, sau mỗi lần đi viện và khi ra viện ông S được bác sỹ điều trị xác định tình trạng người bệnh khi ra viện, hướng dẫn điều trị và các chế độ tiếp theo tại phần sau của bệnh án là: "Bệnh nhân ổn định, nghỉ ngơi bồi dưỡng" nhưng ông S lại có 5 đơn thuốc của bác sỹ kê, trong đó có hai đơn kê trong thời gian điều trị (một đơn bác sỹ của đơn vị khác kê) và 3 đơn kê sau khi ra viện, các đơn thuốc có loại thuốc uống, có loại thuốc tiêm từ 5 đến 10 ngày. Lời khai của ông S tại phiên tòa tất cả các loại thuốc mua theo hóa đơn và đơn thuốc bác sỹ kê đều được y, bác sỹ cho uống và tiêm trong thời giam nằm viện điều trị. Hội đồng xét xử nhận thấy, hai đơn thuốc bác sỹ kê trong thời gian bệnh nhân nằm viện L nhưng bác sỹ tại phòng khám đa khoa khu vực L kê một đơn, thể hiện không phù hợp. Ông cho rằng toàn bộ thuốc mua ngoài đều dùng trong thời gian nằm viện nhưng hồ sơ bệnh án, bảng kê điều trị không thể hiện chỗ nào có loại thuốc như đơn thuốc và hóa đơn. Còn các đơn thuốc khi bệnh nhân ra viện mà bác sỹ kê đơn có các loại thuốc tiêm là điều tối kị cũng không phù hợp. Đồng thời, người làm chứng là bác sỹ Nguyễn Trung D và bác sỹ Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai của những người này tại hồ sơ vụ án đều cho rằng: "Tình trạng bệnh nhân Hà Văn S sau mỗi lần ra viện đều đã ổn định, chỉ cần nghỉ ngơi, bồi dưỡng là được, việc kê đơn thuốc không phải chỉ định bắt buộc mà do bệnh nhân Hà Văn S có nhu cầu và xin bác sỹ kê đơn thuốc nên bác sỹ kê đơn mà thôi". Do đó, khoản tiền thuốc theo các hóa đơn và các đơn thuốc mà ông S yêu cầu bồi thường 13.717.974 đồng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận mà cần bác yêu cầu.

- Tiền thuê xe đi viện 4 chuyến: 800.000 đồng, ông S và người chở ông S kê cụ thể gồm: Thuê xe chở đi viện ngày 24/7/2017 số tiền 200.000 đồng, thuê xe chở ra viện về ngày 31/7/2017 số tiền 200.000 đồng; thuê xe chở đi viện ngày 17/8/2017 số tiền 200.000đồng, thuê xe chở ra viện về ngày 24/8/2017 số tiền 200.000đồng. Cần chấp nhận chuyến xe chở ông Sáu đi viện ngày 24/7/2017 và chở ra viện về nhà ngày 31/7/2017, mỗi chuyến 200.000 đồng (hai chuyến 400.000 đồng) là phù hợp. Còn hai chuyến đi viện ngày 17/8/2017 và ra viện ngày 24/8/2017, đây là thời gian điều trị tại Phòng khám đa khoa khu vực L, cách nhà ông S khoảng 2 đến 2,5 km mà ông S kê thuê xe Taxi chở đi viện L là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

- Tiền công thu nhập bị mất của người bệnh và người nuôi người bệnh, cần chấp nhận 4 lần đi viện nêu trên với tổng số thời gian 32 ngày. Về mức tiền công của người bệnh và người nuôi cần xác định mức bằng nhau, căn cứ xác nhận của UBND xã S, hộ ông Hà Văn S thuộc diện hộ nghèo (có 4 khẩu) năm 2017, 2018, đồng thời căn cứ thu nhập thực tế của ông S và vợ ông S theo trình bày tại phiên tòa để xác định mức thu nhập bình quân bị mất của người bệnh và người nuôi là khoảng từ 60.000 đồng đến 70.000 đồng/ngày/người là phù hợp.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bệnh nhân cần chấp nhận yêu cầu của ông S mức 30.000 đồng/ngày nhưng chỉ với thời gian 32 ngày nêu trên là phù hợp.

Như vậy, cần buộc ông Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông S các khoản trên là có căn cứ và phù hợp với các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Về án phí: Ông S được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, và 590 của Bộ luật dân sự, xử:

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn S về yêu cầu ông Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền 19.877.974 đồng, trong đó tiền thuốc mua theo đơn là 13.717.974 đồng; tiền thuê xe chở đi viện là 400.000 đồng; tiền công thu nhập bị mất của người bệnh và người nuôi là 5.520.000 đồng và tiền bồi dưỡng sức khỏe 240.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn S buộc ông Nguyễn Văn D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hà Văn S số tiền: 9.840.000 đồng, trong đó:

- Tiền chi phí điều trị: 4.000.000 đồng;
- Tiền thuê xe đi viện 2 chuyến 400.000 đồng;
- Tiền công thu nhập bị mất của bệnh nhân: 70.000 đồng/ngày x 32 ngày = 2.240.000 đồng;
- Tiền công thu nhập bị mất của người nuôi bệnh nhân: 70.000 đồng/ngày x 32 ngày = 2.240.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bệnh nhân: 30.000 đồng/ngày x 32 ngày = 960.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Miễn án phí cho ông Hà Văn S. Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 492.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Hà Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05/7/2018; bị đơn ông Nguyễn Văn D được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Lệ Thủy
- Tòa án tỉnh Quảng Bình
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.